TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2019
V/v "*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn, yêu cầu nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh
2. Ông Lê Văn Hoàng
-*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa*.

Ngày 10 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/03/2019, về việc: "***Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn, yêu cầu nuôi con***"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/QĐST- HNGĐ ngày 21/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T**,** sinh năm 1982 (Có mặt)
Địa chỉ : Ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
Bị đơn : Anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại sơn, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Phước T sống chung với nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn vào ngày 25/1/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 03 con chung. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, do anh T không lo cho gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ, con và còn thường xuyên hay nhậu, chị T và anh T

đã không còn sống chung từ năm 2017. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, chị T yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 17/7/2001, Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 09/4/2007, Nguyễn Thị Ái V, sinh ngày 03/10/2013. Hiện con đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Phước T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi được ý kiến của anh T và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Phước T**,** có địa chỉ: Ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Phước T đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh T

[2] Về nội dung: Nhận thấy Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Phước T sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2000 theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chị T, anh T chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây, đã xảy ra mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, do anh T không lo cho gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ, con và còn thường xuyên hay nhậu, chị T và anh T đã không còn sống chung từ năm 2017 Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn nhưng anh T đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 17/7/2001, Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 09/4/2007, Nguyễn Thị Ái V, sinh ngày

03/10/2013. Hiện con đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T thì thấy trong quá trình con chung sống với chị T, đã được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con rất tốt và nguyện vọng của các con đều muốn sống với mẹ do đó để tạo điều kiện cho con ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

[3]Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 273/KH ngày 25/10/2005 của Ủy ban nhân thị trấn Núi Sập, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 17/7/2001, Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 09/4/2007, Nguyễn Thị Ái V, sinh ngày 03/10/2013. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị T và anh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

-Về án phí**:** Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án

phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000014 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng